

Bản án số: 118/2021/HS-ST
Ngày 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thuyết;

Ông Nguyễn Ngọc Ngu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2021/TLST - HS, ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2021/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1983, tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: ĐKHKT: Xóm C L, xã Ph Đ, huyện Ph L, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Xóm Cây Thị, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Sán chay; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức Ng (đã chết) và bà Trần Thị Ch, sinh năm 1945; gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; có vợ là Vương Thị H, sinh năm 1979 và 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Văn S, sinh năm 1985;

Nơi ĐKHKT: Xóm C L, xã Ph Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1945; vắng mặt.
2. Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1977; vắng mặt.
3. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1988; vắng mặt.

Đều có nơi ĐKHKT: Xóm C L, xã Ph Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/6/2021 Trần Văn T, sinh năm 1983, trú tại xóm C Th, xã Y L, huyện Phú Lương đến nhà em ruột là anh Trần Văn S, sinh năm 1985, trú tại xóm Cúc Lùng, xã Phú Đô, Phú Lương để hộ anh S xây bờ ao rồi ăn cơm trưa. Trong lúc ăn cơm thì T đòi anh S số tiền 1.000.000đ mà anh S đã nợ từ năm 2020, S bảo hiện chưa có tiền xin khất vài hôm nữa trả. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T đứng ở sân, tiếp tục đòi nợ và chửi anh S, giữa T và S xảy ra cãi chửi nhau, S vào trong bếp lấy 01 đoạn gậy gỗ keo dài 1,32m bị cháy đen phần vỏ, rồi cầm ở tay trái đi đến chỗ T. S đã dùng chân đá vào phần bụng, dùng tay phải nắm và tát vào mặt T. Sự việc được bà Trần Thị Ch là mẹ đẻ của T và chị Trần Thị Đ là chị gái ruột của T can ngăn. Sau khi được can ngăn thì T chạy vào bếp của nhà anh S lấy 01 con dao dài 51cm có chuôi bằng gỗ dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 31cm, đầu lưỡi dao bằng, rồi lao vào chém 01 nhát trúng vào cánh tay phải của anh S. Anh S cũng dùng gậy gỗ đang cầm trên tay đánh vào vai trái của T. Lúc này mẹ và chị gái của S và T tiếp tục can ngăn và nhờ người đưa anh S đi bệnh viện TW Thái Nguyên cấp cứu và điều trị đến ngày 29/6/2021 thì ra viện.

Tại bệnh án số CT212308 ngày 29/6/2021 của Bệnh viện TW Thái Nguyên xác định 1/3 giữa cẳng tay phải anh Trần Văn S có vết thương dài khoảng 10cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 530/TgT ngày 05/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận anh Trần Văn S: Mè 1/3 giữa xương trụ phải; tổn thương nhánh thần kinh quay; hiện có 01 sẹo phần mềm KT trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14%.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, bệnh án, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn S không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Văn T.

Vật chứng gồm: 01 đoạn gậy gỗ củi keo đã bị cháy đen phần vỏ; 01 con dao dài 51cm có chuôi gỗ dài 20cm và lưỡi dao, bằng đầu dài 31cm.

Bản Cáo trạng số 102/CT-VKSPL, ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn Tý về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T, từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo: Không có ý kiến tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hoặc có cũng đã được cơ quan tố tụng trả lời. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được coi là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được

có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, Biên bản khám nghiệm hiện trường, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định, lời khai của người bị hại, những người làm chứng. Do đó, có đủ cơ sở để xác định được như sau: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, tại nhà của Trần Văn Sang thuộc xóm Cúc Lùng, xã Phú Đô, huyện Phú Lương. Do mâu thuẫn cá nhân, Trần Văn T đã cãi chửi nhau với Trần Văn S là em ruột của mình, bị S đâm đá, T cầm dao chém một nhát vào tay phải của Trần Văn S gây thương tích cho anh S, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

Như vậy, hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm của Trần Văn T gây thương tích cho anh Trần Văn S làm tổn hại 14% sức khỏe đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

“1. Người nào cố ý gây thương tích ... cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm;

...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này... ”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là người bị hại cũng có lỗi và người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian để giúp bị cáo tự cải tạo, giáo dục mình thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 đoạn gỗ keo dài 1,32m đã bị cháy đen phần vỏ; 01 con dao bằng kim loại có chiều dài 51cm, bị cáo dùng để gây thương tích đối với người bị hại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Tỷ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 123; Điều 135, 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: Xử phạt Trần Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Văn T cho đến khi bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gỗ keo dài 1,32m đã bị cháy đen phần vỏ; 01 con dao bằng kim loại có chiều dài 51cm.

(Tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 13/2022 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương lập ngày 23/11/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- THADS huyện Phú Lương;
- THAHS;
- CA huyện Phú Lương;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Nam

Phú lương, ngày tháng năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày tháng năm 2021

Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2021/TLST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với.

Bị cáo: Trần Văn Tý

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Trần Văn Tý - phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt **Trần Văn Tý** () tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

- *Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gỗ keo dài 1,32m đã bị cháy đen phần vỏ; 01 con dao bằng kim loại có chiều dài 51cm.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Trần Văn Tý phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Hồng Nam